

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A**

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày 29/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành và ông Nguyễn Văn Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 19/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST – HS ngày 15/6/2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ THANH T; Giới tính: Nữ; Tên thường gọi: X; Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công D và con bà Trần Thị T; Chồng: Trương Hoàng T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. BÙI ĐĂNG H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Đăng T và con bà Bùi Thị B; Vợ: Nguyễn Thị T và 03 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

3. TRẦN THỊ H; Giới tính: Nữ; Tên gọi Khác: Không; Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T và con bà Lưu Thị H; Chồng: Trần Văn M và 3 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/11/2019 bị Công an huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 03/01/2020, chưa được xoá tiền sự; Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội: “Môi giới mại dâm”; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

4. NGUYỄN VĂN H; Giới tính: Nam; Tên gọi Khác: Không; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang C và bà Đào Thị C; Vợ: Phan Thị N và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự số 215/2014/HSPT ngày 27/11/2014 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”, chấp hành án xong ngày 03/12/2015; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

5. HOÀNG THỊ THUYẾT D; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Trường K và con bà Nguyễn Thị P; Chồng: Thái Bá N và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Nhân thân: Bị cáo đang bị khởi tố về tội: “Đánh bạc” theo Quyết định khởi tố bị can số 69 ngày 04/4/2020 và bị tạm giữ từ ngày 01/4/2020 theo Quyết định tạm giữ số 53 ngày 01/4/2020, hiện nay đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 18/2020/HSST-QĐTG ngày 17/6/2020 - Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị N – Sinh năm: 1971 – Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 15 giờ, ngày 02/01/2020, Công An huyện A, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang tại quán cà phê Xuân Thương do Nguyễn Thị Thanh T (tên thường gọi là X) làm chủ, thuộc tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An gồm các bị cáo Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị Thuý D đang thực hiện hành vi Đánh bạc bằng hình thức đánh tiến lên miền nam còn gọi là đánh "Xiềng" được thua bằng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, còn Nguyễn Thị Thanh T (X) đang thu tiền hồ. Vật chứng thu giữ gồm:

- Tại bàn các bị cáo ngồi đánh bạc 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân;
- Thu giữ của Hoàng Thị Thuý D tại túi áo khoác bên phải số tiền 750.000 đồng, tại túi áo khoác bên trái số tiền 2.000.000 đồng.
- Thu giữ của Nguyễn Văn H tại túi áo khoác bên phải số tiền 450.000 đồng; tại túi quần bên phải 01 ví da, bên trong ví có số tiền 525.000 đồng.
- Thu giữ của Trần Thị H tại túi áo khoác bên phải số tiền 580.000 đồng; 01 điện thoại nokia màu đen đã qua sử dụng.
- Thu giữ của Bùi Đăng H tại túi quần bên phải số tiền 960.000 đồng.
- Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T (X) tại túi áo khoác bên phải số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại nokia màu xanh đã qua sử dụng.

Tổng số tiền Công An huyện A, tỉnh Nghệ An bắt quả tang thu giữ của các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc và số tiền hồ bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X) thu được trong quá trình các bị cáo đánh bạc tại quán của Tuyền là: 5.465.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2020, Nguyễn Thị Thanh T (X) biết Hoàng Thị Thùy D, Bùi Đăng H, Nguyễn Văn H ăn uống tại quán Lương Sơn Quán thuộc khối 1B Thị trấn A xong sẽ đến quán cà phê do T (X) làm chủ uống nước. Nên T (X) đã gọi điện cho Trần Thị H nói: "Sang đây mà chơi (ý rủ đánh bạc) chứ hội đó đang ở đây cả", nghe T (X) nói vậy, Hoa trả lời: "Ừ, nhưng chỉ được có 1 triệu thôi, hội đó có cho chơi không?" T đáp lại: "Kệ cứ sang chơi chứ can chi" nên H đồng ý đi bộ sang quán cà phê của T để đánh bạc. Tuy nhiên, khi H sang quán thì D, H, H chưa đến quán nên H lại đi bộ về nhà mình.

Khoảng 15 phút sau, H thấy H, H, D đi qua nhà Hoa, đến quán cà phê của T (X), nên H cũng đi bộ theo sang quán cà phê của T (X). Quá trình vào quán sau khi gọi nước uống và nói chuyện cùng nhau được một lúc thì H nói: "Ta làm tỷ hầy (ý rủ đánh bạc)" và H có hỏi mượn Nguyễn Thị Thanh T (X) bộ bài tú lơ khơ để sử dụng đánh bạc, thì T (X) nói: "Có bộ bài bỏ trên bàn (bàn pha chế cà phê) đó", nên H đã lấy mang lại bàn uống cà phê để đánh bạc. Lúc này, H đang ở trên tầng 2 của quán cà phê thì có người gọi xuống đánh bạc. Khi H xuống thì cùng H và H đánh bạc. Còn Hoàng Thị Thùy D ngồi xem, không đánh, vì D nói: "Đánh với ông H không đánh vì ông H đánh nhanh nhẹn". Nên các bị cáo H, H, H sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đánh bạc bằng hình thức đánh Tiến lên miền nam thường gọi là đánh (Xiềng), chia ra mỗi người 13 quân bài để đánh với nhau, được thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam, mỗi ván ai thua thì phải trả cho người thắng 50.000 (Năm mươi nghìn đồng). Người thắng là người đánh hết 13 quân bài trên tay đầu tiên. Nếu trong ván đó, ai không đánh được quân bài nào thì phải trả 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) cho người thắng. Hoặc khi ván bài đó có người về nhất mà người nào đang còn quân 2 thì nếu là quân 2 đen thì trả thêm cho người thắng 50.000 đồng, nếu quân 2 đỏ thì trả thêm cho người thắng 100.000 đồng. Đối với ván bài nếu ai có các quân bài từ 2; 3... đến A(át); hoặc bài có 6 đôi thông (33-44-55-66-77-88-99) ... thì những người còn lại phải trả cho người đó mỗi người 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Đối với ván bài nếu người nào về nhất mà đánh lẻ được quân bài 3 bích cuối cùng, thì những người thua còn lại phải trả cho người thắng số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng)/người và người thắng đó đưa cho Nguyễn Thị Thanh Tuyền (Xuân) 50.000 đồng (Gọi là tiền hồ).

Khi các bị cáo H, H, H đang thực hiện hành vi đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Hoàng Thị N đến thấy H, H, H đang đánh bài nên N xin vào đánh và được H, H, H đồng ý. Trước khi vào đánh bạc thì Hoàng Thị N không có tiền nên

N vay của Nguyễn Thị Thanh T (X) số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi Nga đánh được 03 ván thì N nghỉ, Hoàng Thùy D vào đánh 2 ván bị thua và không trả tiền cho người thắng, vì D nghĩ cần đánh giúp cho N. Tuy nhiên, đến ván thứ 3 thì D đánh thắng được ván “lẻ” được quân bài 3 bích cuối cùng, nên H, H, H phải trả cho D số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn đồng.) và D trừ nợ cho người đánh thắng 2 ván thua trước đó. Kể từ đây Hoàng Thị Thùy D cùng tham gia đánh bạc với Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H với hình thức và tỷ lệ thắng thua như trên. Còn Nguyễn Thị Thanh T (X) ngồi bàn một bên quan sát, nếu trong ván bài nào ai thắng ván đánh lẻ được quân bài 3 bích cuối cùng, thì T (X) sẽ thu tiền hồ 50.000 đồng mỗi ván. Quá trình H, H, H và D đánh bạc với nhau, số tiền hồ T (X) thu được là 200.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 20 phút, cùng ngày, khi các bị cáo H, H, H và D đang thực hiện hành vi đánh bạc và T (X) đang ngồi một bên để thu tiền hồ thì bị Công An huyện A, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận số tiền sử dụng dùng vào mục đích để đánh bạc như sau:

- Hoàng Thị Thùy D khai nhận mang theo số tiền 2.200.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc đến lúc bị bắt quả tang D đang thắng số tiền 550.000 đồng. Số tiền lúc bị bắt quả tang thu giữ của D là 2.750.000 đồng.

- Bùi Đăng H khai nhận mang theo số tiền 710.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc đến lúc bị bắt quả tang H đang thắng số tiền 250.000 đồng. Số tiền lúc bị bắt quả tang thu giữ của H là 960.000 đồng.

- Trần Thị H khai nhận mang theo số tiền 980.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc đến lúc bị bắt quả tang H đang thua số tiền 400.000 đồng. Số tiền lúc bị bắt quả tang thu giữ của H là 580.000 đồng.

- Nguyễn Văn H khai nhận mang theo số tiền 1.475.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, đến lúc bị bắt quả tang H đang thua số tiền 500.000 đồng. Số tiền lúc bị bắt quả tang thu giữ của H là 975.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thanh T (X) khai nhận trước khi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại quán cà phê của T (X) quản lý, thì T (X) là người gọi điện thoại rủ Trần Thị H sang quán của T (X) để tham gia đánh bạc, cho các bị cáo mượn bài tú lơ khơ làm công cụ thực hiện hành vi đánh bạc và đồng ý cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại quán cà phê do T (X) quản lý. Ngoài ra, quá trình các bị cáo H, H, H và D đánh bạc thì T (X) ngồi bàn một bên quan sát nếu ván nào ai thắng ván đánh lẻ được quân bài 3 bích cuối cùng, thì T (X) sẽ thu tiền hồ 50.000 đồng mỗi ván, đến lúc các bị cáo bị bắt, số tiền hồ T (X) thu được là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Hoàng Thị N khai nhận khi vào đánh bạc có vay của T (X) số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), đánh được khoảng 20 phút thì Nga nghỉ và bị thua 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc với nhau, các bị cáo đều để tiền trong túi quần, áo, ví, không có ai chung tiền ra bàn đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng khai nhận mang theo để sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.465.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 22/CT-VKS-AS ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X), Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H và Hoàng Thị Thuỳ D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X), Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H và Hoàng Thị Thuỳ D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X) và Bùi Đăng H; Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh T (X) từ 6.000.000 – 7.000.000 đồng; Xử phạt: Bùi Đăng H từ 6.000.000 – 7.000.000 đồng.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Thuỳ D; Xử phạt: Hoàng Thị Thuỳ D từ 03 – 04 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Trần Thị H; Xử phạt: Trần Thị H từ 03 - 04 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị H và Hoàng Thị Thuỳ D.

* Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài Tulokhor

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 5.465.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo; 01 điện thoại Nokia thu giữ của Trần Thị H và 01 điện thoại nokia thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T (X); Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 ví da.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X), Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H và Hoàng Thị Thuỳ D thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát và không có bị cáo nào có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều nói: Hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, các bị cáo rất ăn năn, hối lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X), Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị Thuỳ D khai nhận:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 02/01/2020, tại quán cà phê Xuân Thương thuộc tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An do Nguyễn Thị Thanh T (Tên thường gọi là X) làm chủ, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X) đã cho các bị cáo Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị Thuỳ D thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh tiến lên miền nam còn gọi là đánh "Xiềng" được thua bằng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại quán cà phê của T (X) để thu tiền hồ.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.465.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T (X); 01 điện thoại hiệu Nokia thu giữ của Trần Thị H.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 47-49), bản tự khai ngày 02/01/2020 (BL 124, 125), bị cáo Hoàng Thị Thuỳ D khai nhận sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc, thời điểm bị bắt D đang thắng số tiền 550.000 đồng, số tiền thu giữ của D tại túi áo bên trái và bên phải là 2.750.000 đồng.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 47-49), bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận sử dụng số tiền 1.475.000 đồng để đánh bạc, thời điểm bị bắt H đang thua số tiền 500.000 đồng, số tiền thu giữ của H tại túi quần bên trái phía trước là 450.000 đồng, tại túi quần bên phải, phía trước 01 ví da, trong ví có 525.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Thị Thuỳ D và Nguyễn Văn H có nhiều lần thay đổi lời khai về số tiền sử dụng đánh bạc.

Đối với lời khai của bị cáo Hoàng Thị Thuỳ D: Tại các bản tự khai ngày 18/2/2020 (BL 127), ngày 10/3/2020 (BL 129), các biên bản hỏi cung bị can ngày 18/02/2020 (BL 138, 139), ngày 17/3/2020 (BL 141), ngày 27/3/2020 (BL 143) và biên bản làm việc ngày 30/3/2020: Bị cáo D chỉ thừa nhận sử dụng số tiền trong túi áo bên phải để đánh bạc là khoảng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), còn số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) D để trong túi áo bên trái không sử dụng đánh bạc mà để trả nợ. Tuy nhiên, quá trình điều tra tiếp theo, tại các bản tự khai không đề ngày tháng (BL 129A, 129B), tại các bản tự khai ngày 04/4/2020, ngày 05/4/2020, ngày 05/5/2020 (BL 130 – 133), tại các biên bản hỏi cung bị can ngày 03/4/2020 (BL 143A), ngày 04/4/2020 (BL 145-147), ngày 05/5/2020 (BL 150) bị cáo D lại thừa nhận số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng). Bên cạnh đó, trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo D có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đề ngày 17/6/2020 và trong đơn bị cáo thừa nhận bị cáo mang theo số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Tại phiên toà hôm nay, một lần nữa bị cáo thừa nhận số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng). Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Hoàng Thị Thuỳ D khai nhận: Việc bị cáo khai trong quá trình điều tra số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc để trong túi áo bên phải là hoàn toàn sai sự thật. Bị cáo đã khẳng định lại trong quá trình điều tra và khẳng định một lần nữa trước Hội đồng xét xử hôm nay: Số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng), trong đó có số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bị cáo để ở túi áo bên trái cũng là số tiền bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo bị thu giữ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ở túi áo bên trái đang mặc trên người và 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) ở túi áo bên phải đang mặc trên người, tổng số tiền bị cáo bị cáo bị thu giữ là 2.750.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó, số tiền bị cáo sử dụng ban đầu để đánh bạc là 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng), khi bị bắt bị cáo đang thắng số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H: Tại các bản tự khai ngày 02/01/2020 (BL 169), ngày 08/01/2020 (BL 170), ngày 04/3/2020 (BL 171), ngày 10/3/2020 (BL 172), các biên bản hỏi cung bị can ngày 10/3/2020 (BL 182-183), bị cáo H khai nhận sử dụng số tiền 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra tiếp theo, tại các bản tự khai ngày 05/4/2020 (BL 173, 174), ngày 21/4/2020 (BL 175, 176), tại các biên bản hỏi cung bị can ngày 02/01/2020 (BL 178), ngày 21/01/2020 (BL 180), ngày 05/4/2020 (BL 186, 187), ngày 21/4/2020 (BL 190, 191, 193) bị cáo H khai nhận: Số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 1.475.000 đồng (Một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bên cạnh đó, trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo H có làm đơn

xin giảm nhẹ hình phạt đề ngày 20/6/2020, trong đơn bị cáo thừa nhận bị cáo mang theo số tiền 1.475.000 đồng (Một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để đánh bạc. Tại phiên toà hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 1.475.000 đồng (Một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Việc bị cáo khai trong quá trình điều tra số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là hoàn toàn sai sự thật. Bị cáo đã khẳng định lại trong quá trình điều tra và khẳng định một lần nữa trước Hội đồng xét xử hôm nay: Số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 1.475.000 đồng (Một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), khi bị bắt bị cáo đang bị thua số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo bị thu giữ là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đối với các bị cáo Trần Thị H, Bùi Đăng H giữ nguyên lời khai về số tiền đánh bạc từ khi bị bắt và tại phiên toà hôm nay. H khai sử dụng số tiền 980.000 (Chín trăm tám mươi nghìn đồng), H khai sử dụng số tiền 710.000 đồng (Bảy trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt H đang thắng số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền thu giữ của H khi bị bắt là 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Khi bị bắt H đang thua số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), số tiền thu giữ của H khi bị bắt là 580.000 đồng (Năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận, khi đánh bạc không ai trình tiền ra để đánh bạc, mà các bị cáo đều để tiền trong túi quần, túi áo hoặc trong ví, khi thắng hoặc thua thì được cất vào hoặc lấy ra trả từ trong túi quần, túi áo hoặc trong ví. Bên cạnh đó, không bị cáo nào biết của bị cáo khác có bao nhiêu tiền để đánh bạc.

Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo Hoàng Thị Thùy Dg, Nguyễn Văn H, Bùi Đăng H và Trần Thị H khi các bị cáo bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, một lần nữa có cơ sở khẳng định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.465.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, Hoàng Thị Thùy D sử dụng số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng); Bùi Đăng H sử dụng số tiền 710.000 đồng (Bảy trăm mười nghìn đồng); Trần Thị H sử dụng số tiền 980.000 đồng (Chín trăm tám mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 1.475.000 đồng (Một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của Hoàng Thị N đánh với các bị cáo H, H, H trước đó bị thua lưu thông trong lúc các bị cáo H, H, H, D đánh bạc là hoàn toàn phù hợp với số tiền thu giữ được trong quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Nghệ An bắt quả tang các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc.

Riêng bị cáo Nguyễn Thị Thanh T không trực tiếp tham gia đánh bạc với các bị cáo H, H, H, D nhưng bị cáo đã giúp sức cho các bị cáo H, H, H và D đánh

bạc tại quán cà phê do bị cáo quản lý và cung cấp bài Tulokhor cho các bị cáo dùng làm công cụ đánh bạc với tổng số tiền 5.465.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng) để thu tiền hò. Nên bị cáo là đồng phạm đánh bạc cùng với các bị cáo Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H và Hoàng Thị Thuỳ D.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X), Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị Thuỳ D về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 5.865.000 đồng (Năm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), trong đó có số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Thị N là không chính xác. Vì số tiền thu giữ của Hoàng Thị N không liên quan đến hành vi các bị cáo đánh bạc tại thời điểm các bị cáo bị bắt quả tang. Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định lại một lần nữa, tổng số tiền các bị cáo Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H và Hoàng Thị Thuỳ D sử dụng đánh bạc là 5.465.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng) là phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo về số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và phù hợp với số tiền thu giữ của các bị cáo là đúng pháp luật.

[2.1] Tính chất vụ án mà các bị cáo gây ra tuy ít nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng đã xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, đồng thời là điều kiện, nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là nhằm sát phạt nhau được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để thu lợi bất chính. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

[2.2]. Đánh giá vai trò, nhân thân, mức độ tham gia, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, nên cần đánh giá mức độ, vai trò của các bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X), mặc dù bị cáo không tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo đã rủ rê bị cáo Trần Thị H đến đánh bạc và cho các bị cáo H, H, H và D mượn bài Tulokhor đánh bạc tại quán cà phê do bị cáo làm chủ để thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền bị cáo thu lợi bất chính nhỏ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên cần xem xét xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Đăng H, là người khởi xướng việc đánh bạc nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo có số tiền đánh bạc ít, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên cần xem xét xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Thuỳ D, lúc đầu đã không tham gia đánh bạc, nhưng sau đó bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã vào tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Bên cạnh đó, mặc dù bị cáo được tại ngoại trong quá trình điều tra vụ án này nhưng bị cáo không biết lo sợ, bất chấp pháp luật tiếp tục có hành vi đánh bạc vào ngày 01/4/2020. Nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo có bố là thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án “Đánh bạc” khác vì vậy cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, khi được bị cáo khác rủ rê thì cùng tham gia. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã phối hợp với cơ quan điều tra khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên. Bên cạnh đó, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã có thành tích trong phong trào xã hội hóa tại địa phương được địa phương nơi bị cáo cư trú tặng giấy khen. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” vào năm 2014, đã chấp hành xong vào ngày 03/10/2015, mà thời gian được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này là hơn nhiều năm. Mặc dù, bị cáo Nguyễn Văn H đã từng có án tích nhưng đã được xóa án tích thì được coi là chưa bị kết án. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc bị cáo tự cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 điều 65 Bộ luật Hình sự

và hướng dẫn tại điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao để bị cáo có cơ hội một lần nữa sửa chữa sai lầm của bản thân, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Trần Thị H, khi được T (X) gọi điện rủ rê, mặc dù bị cáo biết bị cáo có ít tiền để sử dụng đánh bạc nhưng bị cáo không từ chối mà cùng hưởng ứng tham gia tích cực. Hơn nữa, mặc dù bị cáo đang có tiền sự về hành vi đánh bạc, ngày 26/11/2019 bị Công an huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.000.000 đồng, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Xét bị cáo đang có tiền sự về tội đánh bạc mà bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội: “Môi giới mại dâm”. Nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành người chấp hành tốt pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thành tích trong đấu tranh và phòng chống tội phạm được Đoàn Biên phòng N thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An xác nhận ngày 12/6/2020. Bên cạnh đó bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có thời gian suy nghĩ, cải tạo và được giáo dục để chấp hành tốt pháp luật khi trở về địa phương.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X), Bùi Đăng H, Trần Thị H và Hoàng Thị Thùy D có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn H và Hoàng Thị Thùy D còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo là lao động tự do, buôn bán nhỏ, thu nhập không ổn định, các bị cáo không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X), Bùi Đăng H bị xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo: Đối với Hoàng Thị N có hành vi đánh bạc với các bị cáo H, H, H từ 14 giờ đến 14 giờ 20 phút cùng ngày (Ngày 02/01/2020) tại quán cà phê do Nguyễn Thị Thanh T (X) làm chủ. Tuy nhiên, tại thời điểm này Bùi Đăng H sử dụng số tiền 710.000 đồng

(Bảy trăm mười nghìn đồng), Trần Thị H sử dụng số tiền 980.000 đồng (Chín trăm tám mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 1.475.000 đồng (Một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và Hoàng Thị N sử dụng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tổng cộng là 3.665.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) chưa đủ tang số để khởi tố tội “Đánh bạc” đối với Hoàng Thị N. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A, tỉnh Nghệ An không xử lý hình sự đối với Hoàng Thị N và đã xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đối với Hoàng Thị N là đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ tại túi áo bên trái và 750.000 đồng thu giữ tại túi áo bên phải của Hoàng Thị Thùy D; Số tiền 450.000 đồng thu giữ tại túi áo khoác bên phải và 525.000 đồng trong 01 ví da tại túi quần bên phải, phía trước thu giữ của Nguyễn Văn H; Số tiền 580.000 đồng thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Trần Thị H; Số tiền 960.000 đồng thu giữ tại túi quần bên phải của Bùi Đăng H; Số tiền 200.000 đồng thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Nguyễn Thị Thanh T (X). Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo là: 5.465.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc các bị cáo đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Trần Thị H và 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T (X) là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 ví da màu nâu đã thu giữ của bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết vụ án là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (Tên thường gọi là X), Bùi Đăng H, Hoàng Thị Thùy D, Nguyễn Văn H và Trần Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

*** Áp dụng:** Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X) và Bùi Đăng H;

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh T (X) 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Xử phạt: Bùi Đăng H 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

*** Áp dụng:** Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Thuỳ D.

Xử phạt: Hoàng Thị Thuỳ D 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

*** Áp dụng:** Khoản 1 điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Xử phạt: Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/6/2020).

*** Áp dụng:** Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị H.

Xử phạt: Trần Thị H 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn H và Hoàng Thị Thuỳ D.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X) và Bùi Đăng H phải thi hành khoản tiền phạt 1(Một) lần trong thời hạn 6 (Sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản điều 92 Luật thi hành án hình sự).

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 52 quân bài tú lơ khơ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng sau:

+ Số tiền 2.750.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Thị Thuỳ D; Số tiền 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn H; Số tiền 580.000 đồng (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Trần Thị H; Số tiền 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Bùi Đăng H; Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T (X). Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo sung

quỹ Nhà nước là: 5.465.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng).

+ 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Trần Thị H và 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T (X).

- Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 ví da màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 20/02/2020 giữa Công an huyện A, tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước huyện A, tỉnh Nghệ An) và biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 giữa Công an huyện A, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (X), Bùi Đăng H, Trần Thị H, Nguyễn Văn H và Hoàng Thị Thuỳ D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A
- Chi cục THADS A;
- Các bị cáo; Người liên quan
- Lưu Hồ sơ vụ án

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

